

Bản án số: 72/2021/HSST
ngày 06 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- *T_Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân D:* 1. Ông: Lê M Tranh

2. Ông: Nguyễn Huy Trụ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng H, Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát t_Hnh phố Việt Trì tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57 ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 31/12/1987; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 7, khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Dương Đức C- Sinh năm 1955 (Đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị V -Sinh năm 1957; Mẹ bị cáo hiện ở: Khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị NHn - Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2016; Vợ, con bị cáo đều ở: Khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại Tổ 7, khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/1987; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X; Sinh năm 1960; Bố mẹ bị cáo đều ở: Khu B, phường D, t_Hnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út. Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ

từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại Tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3.Họ và tên: **Đỗ Thanh M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/9/1987; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ M T; Sinh năm: 1958 (Đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Lý; Sinh năm 1958; Vợ: Đoàn Thị G, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017. Vợ, con bị cáo đều ở: Khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại Tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4.Họ và tên: **Đỗ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/12/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn Q; Sinh năm: 1962 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D; Sinh năm 1963; Mẹ bị cáo ở: Khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 13 của công an phường D - Công an tHnh phố Việt Trì ngày 21/3/2007, hình thức phạt Cảnh cáo về Hnh vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại Tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Các bị cáo cũ mEt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ40 phút ngày 15/4/2021, tại nH Dương Văn H - sinh năm 1987, cư trú tại tổ 7, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác đội Điều tra hình sự - Công an tHnh phố Việt Trì phát hiện Dương Văn H cùng với Nguyễn Văn H - sinh năm 1987; Đỗ Thanh M - sinh năm 1987 và Đỗ Văn T - sinh năm 1992, đều trú tại tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ”Sâm”. Tổ công tác T Hnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; tiền Việt Nam: 9.730.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc). Ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc một số tài sản, đồ vật sau:

Tạm giữ của Đỗ Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 869347030501857, số IMEI2: 869347030501840 kèm sim số: 0858.809.089 và sim số: 0964.134.029.

Tạm giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số máy: MQ3E2VN/A, số sêri: FFMXCUA5HXR6, kèm sim số 0867.467.889.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T đã khai nhận về Hình vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/4/2021, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T đến nhà của Dương Văn H tại tổ 7, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để chơi. Trong lúc ngồi uống nước thấy dưới gầm bàn uống nước tại phòng khách nhà của H có bộ bài tú lơ khơ, H, H, M và T cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”, tất cả đều đồng ý, cùng nhau ngồi xuống nền gạch phòng khách nhà H để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất cách chơi và tỷ lệ thắng, thua như sau:

Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân xáo trộn các quân bài rồi chia đều cho mỗi người 10 quân bài úp trước mặt, các quân bài còn lại không sử dụng đến được để úp xuống vị trí ở giữa những người chơi đến khi hết ván. Thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là từ “3” đến “10”, “J”, “Q”, “K”, “A”, riêng quân bài “2” là lớn nhất, không quy định chất bài. Người được đánh trước có thể đánh riêng lẻ từng quân bài hoặc một bộ nhiều lá (đôi, bộ ba, tứ, dây). Người chơi tiếp theo phải đánh ra bằng số quân bài và thứ tự quân bài phải lớn hơn của người đánh trước, đánh theo thứ tự từ phải qua trái theo vị trí ngồi. Cứ như vậy cho đến khi người nào đánh hết số quân bài trên tay đầu tiên thì người đó thắng ván bài, những người chơi còn lại đếm số quân bài trên tay, mỗi quân tương ứng với 10.000 đồng để tính thành tiền cho người thắng. Nếu người nào trong ván bài không đánh được quân bài nào thì gọi là bị “Treo” và phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Trong một ván bài người nào báo “Sâm” và đánh hết các lá bài của mình mà những người chơi còn lại không chặn được, thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người thắng sâm số tiền 200.000 đồng. Nếu người báo “Sâm”, khi đánh bài ra bị người chơi khác bắt, thì phải đền cho người bắt được 600.000 đồng. Người thắng sẽ được chia bài và đánh trước ván bài tiếp theo. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn H là người chia bài và đánh đầu tiên.

Các bị cáo cùng nhau đánh bạc liên tục đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều tra các bị cáo tự khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc: Dương Văn H bỏ ra 1.300.000 đồng, Đỗ Văn T bỏ ra 5.500.000 đồng, Nguyễn Văn H bỏ ra 1.700.000 đồng và Đỗ Thanh M bỏ ra 1.230.000 đồng, các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, khi bị bắt quả tang các bị cáo để tiền xuống chiếu nên không rõ thắng thua. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếc bạc là 9.730.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, P tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Số tiền 9.730.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ của Công an thành phố Việt Trì để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về các đồ vật, tài sản bị tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm 02 sim tạm giữ của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6,

màu vàng, kèm sim tạm giữ của H không liên quan đến Hnh vi đánh bạc, ngày 30/5/2021 Công an tHnh phố Việt Trì đã ra quyết định xử lý đồ vật và trả lại cho T và H số đồ vật nêu trên là phù hợp.

Khi các đối tượng cùng nhau đánh bạc tại nH của Dương Văn H, không ai biết các đối tượng đánh bạc và không ai thu lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo ham chơi cờ bạc, muốn sát phạt nhau để có tiền chi tiêu cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Bố đẻ của bị cáo T là ông Đỗ Văn Q là người có công với cách mạng, được cấp giấy chứng nhận thương binh loại A. Bố mẹ đẻ của bị cáo H là ông Dương Văn C và bà Trần Thị V đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, được Bộ tư lệnh quân khu 2 - Bộ quốc phòng ra Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần. Mẹ đẻ của bị cáo H là bà Nguyễn Thị X đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, được Bộ tư lệnh quân khu 2 - Bộ quốc phòng ra Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã T Hnh xác M, xác định: Bị cáo Dương Văn H đang sinh sống tại nH thuộc tổ 7, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH536282 do UBND tHnh phố Việt Trì cấp ngày 13/02/2018. Bị cáo Nguyễn Văn H đang sinh sống tại nH thuộc tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH480140 do UBND tHnh phố Việt Trì cấp ngày 25/01/2018. Bị cáo Nguyễn Thanh M đang sinh sống tại nH thuộc tổ 5, khu B, phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH492131 do UBND tHnh phố Việt Trì cấp ngày 07/3/2018. Bị cáo Đỗ Văn T sống cùng gia đình, ngoài vật dụng sinh hoạt cá nhân Hng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSVT ngày 17 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T về tội: “*Đánh bạc*”; Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố cở bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T phạm Tội “*đánh bạc*”.

phần đông: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng với Dương Văn H, Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T.

phần đông: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng với Đỗ Thanh M.

Xét phần: 1- Bị cáo Dương Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao cho UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Văn H.

Bị cáo Dương Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Dương Văn H lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao cho UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Nguyễn Văn H lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3- Bị cáo Đỗ Thanh M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi Hnh án. Giao cho UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thanh M.

Bị cáo Đỗ Thanh M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân D phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Đỗ Thanh M lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4- BẾ C, O Đỗ Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi tHnh 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi Hnh án. Giao cho UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Bị cáo Đỗ Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân D phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Đỗ Văn T lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: p đông điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.
ĐiÓm a,b khoản 2 §iÒu 106 Bế luật tè tông h×nh sù.

Tịch thu xung quỹ nH nước: Số tiền 9.730.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ

(Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000158 ngày 18/6/2021 của Chi cục thi Hnh án D sự TP Việt Trì- tỉnh Phú Thọ) và (biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An tHnh phố Việt Trì và Chi cục thi Hnh án D sự tHnh phố Việt trì ngày 18/6/2021).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét xử, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan Tố Hình tố tụng, người Tố Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tố Hình tố tụng, người Tố Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T khai nhận Hình vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 15/4/2021, tại nhà Dương Văn H thuộc tổ 7, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T đang thực hiện Hình vi đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.730.000 đồng và các vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc.

Hình vi của Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật đối với các bị cáo.

Do vậy Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì và Ông Phó Thợ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án hình vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Bố đẻ của bị cáo T là ông Đỗ Văn Q là người có công với cách mạng, được cấp giấy chứng nhận thương binh loại A. Bố mẹ đẻ của bị cáo H là ông Dương Văn C và bà Trần Thị V đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, được Bộ tư lệnh quân khu 2 - Bộ quốc phòng ra Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần. Mẹ đẻ của bị cáo H là bà Nguyễn Thị X đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, được Bộ tư lệnh quân khu 2 - Bộ quốc phòng ra Quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần. Nên các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn T còn được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở tHnh công D có ích cho gia đình và xã hội. Cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] . Về hình phạt bổ sung: Qua xác M về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Cơ quan điều tra đã xác M, xác định: các bị cáo đều sống cùng gia đình tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Hái
®ăng xĐt xö miÔn ,p đông hình phạt bổ sung đối với các bĐ c, o .

[4] . Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung quỹ nH nước: Số tiền 9.730.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.

(Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000158 ngày 18/6/2021 của Chi cục thi Hnh án D sự TP Việt Trì- tỉnh Phú Thọ) và (biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An tHnh phố Việt Trì và Chi cục thi Hnh án D sự tHnh phố Việt trì ngày 18/6/2021).

[5] . Các vấn đề khác: Về các đồ vật, tài sản bị tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm 02 sim tạm giữ của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, kèm sim tạm giữ của H không liên quan đến Hnh vi đánh bạc, ngày 30/5/2021 Công an tHnh phố Việt Trì đã ra quyết định xử lý đồ vật và trả lại cho T và H số đồ vật nêu trên là phù hợp.

Khi các đối tượng cùng nhau đánh bạc tại nH của Dương Văn H, không ai biết các đối tượng đánh bạc và không ai thu lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] . Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn H, Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Thanh M.

[2] . Tuyên bố cáo bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T phạm Tội “đánh bạc”.

Xử phạt: 1- Bị cáo **Đỗ Văn T** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao cho UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Bị cáo Đỗ Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Đỗ Văn T lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Bị cáo **Nguyễn Văn H** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao cho UBND phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Nguyễn Văn H lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3- Bị cáo **Dương Văn H** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không

giám giữ tính từ ngày UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi Hình án. Giao cho UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Văn H.

Bị cáo Dương Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân D phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Dương Văn H lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4- BỊ CỎ ĐỖ THANH M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 18/4/2021 là 03 (ba) ngày được quy đổi tHnh 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi Hình án. Giao cho UBND phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thanh M.

Bị cáo Đỗ Thanh M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân D phường D, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện buộc bị cáo Đỗ Thanh M lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] . Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung quỹ nH nước: Số tiền 9.730.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ. (Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000158 ngày 18/6/2021 của Chi cục thi Hình án D sự TP Việt Trì- tỉnh Phú Thọ) và (biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công An tHnh phố Việt Trì và Chi cục thi Hình án D sự tHnh phố Việt Trì ngày 18/6/2021).

[4] . Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm./.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Cỗ bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn H, Đỗ Thanh M và Đỗ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm./.

Nội nhân:

- VKS NDT.T. Phú Thọ; Tp. Việt Trì;
- Chi cục THADS Tp. Việt Trì;
- Công an Tp. Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu HS, VP.
- Bị cáo .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn

